

Số: ~~3874~~/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng
chuyên ngành quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL và Quyết định số 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án;

Xét đề nghị của Tổng cục Thủy lợi tại Tờ trình số 20/TTr-TCTL-QLCT ngày 04/6/2014 v/v Đề nghị phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TCCB (10)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

CHƯƠNG TRÌNH

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành quản lý khai thác công trình thủy lợi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3874~~ QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 9
năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Công chức, viên chức chuyên ngành thủy lợi thuộc Tổng cục Thủy lợi; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Công chức, viên chức là lãnh đạo quản lý (chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên) thuộc các công ty, đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

3. Nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp làm công tác vận hành thuộc các công ty, đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Viên chức/nhân viên quản lý hoặc trực tiếp vận hành công trình thủy lợi thuộc các Tổ chức hợp tác dùng nước (Tổ chức thủy nông cơ sở), cá nhân tham gia quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cập nhật, trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, nâng cao năng lực khai thác công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thủy lợi, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Cập nhật, trang bị kiến thức, kỹ năng về quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý an toàn đập, quản lý vận hành hồ chứa nước, đập dâng; quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng.

b) Góp phần bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp và thái độ làm việc tích cực của đội ngũ công chức, viên chức.

c) Chương trình và bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng chuyên ngành quản lý khai thác công trình thủy lợi được hệ thống hóa, làm cơ sở để đào tạo nâng cao năng lực gắn với chức danh, yêu cầu vị trí việc làm của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, nhân viên kỹ thuật làm công tác quản lý và vận hành, khai thác công trình thủy lợi.

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

Phương pháp thiết kế chương trình qua các chuyên đề (mô-đun) theo từng đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi điều chỉnh và cập nhật nội dung từng chuyên đề mà không làm ảnh hưởng tới kết cấu chung của chương trình.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Các chương trình và thời gian đào tạo, bồi dưỡng

a) Các chương trình

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành quản lý khai thác công trình thủy lợi gồm 4 chương trình:

- Chương trình 1: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi và lãnh đạo các Công ty, đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Chương trình 2: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp vận hành công trình thuộc Công ty, đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Chương trình 3: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng cho nhân viên, viên chức quản lý, người trực tiếp vận hành công trình của các Tổ chức thủy nông cơ sở.

- Chương trình 4: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý an toàn đập.

b) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng

Thời gian của chương trình là: 152 tiết, trong đó:

- Chương trình 1: 24 tiết, tương đương 3 ngày (0,6 tuần).

- Chương trình 2: 40 tiết, tương đương 5 ngày (1,0 tuần).

- Chương trình 3: 40 tiết, tương đương 5 ngày (1,0 tuần).

- Chương trình 4: 48 tiết, tương đương 6 ngày (1,2 tuần).

3. Cấu trúc chương trình

3.1. Chương trình 1: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; lãnh đạo các công ty, đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.

a) Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Xây dựng và nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành việc vận hành và bảo dưỡng công trình thủy lợi.

- Yêu cầu: Nội dung đào tạo, bồi dưỡng của chương trình không trùng với nội dung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức

đánh nghề nghiệp viên chức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với từng nhóm đối tượng.

b) Đối tượng: Công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; viên chức quản lý (chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên) thuộc công ty, các đơn vị sự nghiệp quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi.

c) Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên ngành về quản lý tổ chức, lập kế hoạch phát triển tổ chức, tưới tiêu, vận hành, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi.

d) Cấu trúc chương trình, khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

TT	Chuyên đề, hoạt động	Thời gian (tiết học)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
	Tổng cộng	24	8	8
I.	Các chuyên đề	16	8	8
1.	Chuyên đề báo cáo: Thực tiễn và kinh nghiệm quản lý ở Việt Nam (từ cơ quan quản lý nhà nước, từ thực tiễn làm việc của học viên)	4	2	2
2.	Chiến lược, kế hoạch phát triển tổ chức quản lý khai thác, kế hoạch tưới tiêu, vận hành và sửa chữa công trình	4	2	2
3.	Theo dõi, đánh giá hoạt động quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi	4	2	2
4.	Hiện đại hóa hệ thống tưới (công trình và tổ chức quản lý), hệ thống giám sát và thu thập số liệu (SCADA)	4	2	2
II.	Đi thực tế, viết thu hoạch, bế giảng	8	-	-
1.	Nghiên cứu thực tế	4	-	-
2.	Viết thu hoạch, bế giảng	4	-	-

3.2. Chương trình 2: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp vận hành công trình thủy lợi thuộc các công ty, đơn vị sự nghiệp

a) Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Xây dựng và nâng cao năng lực quản lý, vận hành và bảo dưỡng công trình thủy lợi cho đội ngũ nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp làm công tác vận hành công trình.

- Yêu cầu: Nội dung đào tạo, bồi dưỡng của chương trình không trùng với nội dung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với từng nhóm đối tượng.

b) Đối tượng: Nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

c) Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên ngành về vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống công trình thủy lợi.

d) Cấu trúc chương trình, khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

TT	Chuyên đề, hoạt động	Thời gian (tiết học)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
	Tổng cộng	40	21	7
I.	Các chuyên đề	28	21	7
1.	Nhiệm vụ hệ thống công trình và tổ chức bộ máy quản lý khai thác công trình thủy lợi	2	2	0
2.	Hiện đại hóa hệ thống tưới	2	1	1
3.	Tính toán nhu cầu nước	4	4	0
4.	Lập kế hoạch tưới tiêu, các phương pháp đo nước	4	2	2
5.	Hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu (SCADA)	2	2	0
6.	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống công trình thủy lợi	8	6	2
7.	Quy hoạch và phát triển thủy lợi nội đồng	2	2	0
8.	Chuyên đề báo cáo: Thực tiễn và kinh nghiệm quản lý ở Việt Nam (từ cơ quan quản lý nhà nước, từ thực tiễn làm việc của học viên)	4	2	2
II.	Đi thực tế, viết thu hoạch, bế giảng	12	0	0
1.	Nghiên cứu thực tế	8	-	-

TT	Chuyên đề, hoạt động	Thời gian (tiết học)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
2.	Viết thu hoạch, bế giảng	4	-	-

3.3. Chương trình 3: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng

a) Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên của các Tổ chức thủy nông cơ sở về quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Yêu cầu: Nội dung đào tạo, bồi dưỡng của chương trình không trùng với nội dung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Đối tượng: Cán bộ quản lý, nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp quản lý, vận hành công trình thủy lợi tại các Tổ chức thủy nông cơ sở.

c) Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng chuyên ngành về quản lý, vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi và phát triển tổ chức dùng nước.

d) Cấu trúc chương trình, khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

TT	Chuyên đề, hoạt động	Thời gian (tiết học)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
Tổng cộng		40	24	8
I.	Các chuyên đề	32	24	8
1.	Quản lý tưới có sự tham gia của người dân (PIM): chính sách và các mô hình Tổ chức hợp tác dùng nước hiệu quả	8	8	0
2.	Hệ thống thủy lợi nội đồng	2	2	0
3.	Kế hoạch phân phối nước	8	4	4
4.	Kỹ năng vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi nhỏ, xử lý sự cố công trình	4	2	2
5.	Quản lý tài chính trong các tổ chức hợp tác dùng nước	4	4	0

6.	Giám sát và đánh giá hiệu quả tổ chức hợp tác dùng nước	2	2	0
7.	Chuyên đề báo cáo: Thực tiễn và kinh nghiệm quản lý ở Việt Nam (từ cơ quan quản lý nhà nước, từ thực tiễn làm việc của học viên)	4	2	2
II.	Đi thực tế, viết thu hoạch, bế giảng	8	-	-
1.	Nghiên cứu thực tế	4	-	-
2.	Viết thu hoạch, bế giảng	4	-	-

3.4. Chương trình 4: Đào tạo nâng cao năng lực quản lý an toàn đập

a) Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Xây dựng năng lực chuyên môn về quản lý an toàn đập cho đội ngũ viên chức, nhân viên kỹ thuật hoặc làm công tác quản lý, vận hành hồ, đập.

- Yêu cầu: Nội dung đào tạo, bồi dưỡng của chương trình không trùng với nội dung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Đối tượng: Viên chức, nhân viên kỹ thuật hoặc trực tiếp quản lý, vận hành hồ chứa, đập dâng của các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác hồ, đập.

c) Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên ngành về quản lý an toàn hồ chứa

d) Cấu trúc chương trình, khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

STT	Chuyên đề, hoạt động	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
Tổng cộng		48	28	8
I.	Các chuyên đề	36	28	8
1.	Các qui định của pháp luật về quản lý an toàn hồ, đập và khai thác tổng hợp hồ chứa	4	3	1
2.	Hướng dẫn lập và sử dụng qui trình điều tiết hồ chứa nước, kinh nghiệm quản lý vận hành hồ chứa an toàn và hiệu quả	8	6	2

3.	Giới thiệu TCVN 8414:2010: Yêu cầu kỹ thuật quản lý khai thác hồ chứa nước	4	4	0
4.	Sự cố đập và hồ chứa, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh	8	6	2
5.	Giới thiệu sổ tay an toàn đập	4	4	0
6.	Sự cố do chất lượng xây dựng công trình, nguyên nhân và giải pháp	4	3	1
7.	Chuyên đề báo cáo: Thực tiễn và kinh nghiệm quản lý ở Việt Nam (từ cơ quan quản lý nhà nước, từ thực tiễn làm việc của học viên)	4	2	2
II.	Đi thực tế, viết thu hoạch, bế giảng	12	-	-
1.	Nghiên cứu thực tế	8	-	-
2.	Viết thu hoạch cuối khóa, bế giảng	4	-	-

V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN, GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Đối với việc biên soạn tài liệu

a) Tài liệu chuyên đề được biên soạn đơn giản và được mô hình hóa, dễ hiểu, dễ nhớ. Được thiết kế và biên soạn trên cơ sở các lý thuyết tiên tiến về hiện đại hóa trong quản lý khai thác công trình thủy lợi, vận dụng sáng tạo, hợp lý với đặc điểm trong quản lý khai thác công trình thủy lợi ở Việt Nam, đặc thù từng vùng, miền đáp ứng yêu cầu thực tiễn về hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi.

b) Nội dung chuyên đề phải phù hợp với đối tượng đào tạo là công chức, viên chức làm công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, bảo đảm cung cấp cho học viên những kiến thức mới, trau dồi những kiến thức đã có; rèn tập và phát triển các kỹ năng cơ bản để học viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm trong quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

c) Các chuyên đề phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện thường xuyên bổ sung, cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới, quy định mới của Bộ, địa phương cũng như những kiến thức, kinh nghiệm mới vào nội dung bài giảng, phù hợp với từng đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đối với giảng dạy

a) Giảng viên

- Giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình này có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành về thủy lợi, có kiến thức và kinh nghiệm trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Trình bày chuyên đề báo cáo do giảng viên thỉnh giảng là những nhà quản lý, nhà khoa học trong lĩnh vực thủy lợi, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý thủy lợi, có khả năng sư phạm.

- Giảng viên và giảng viên thỉnh giảng cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, tập hợp các bài tập, tình huống điển hình trong thực tiễn để bảo đảm giảng dạy có chất lượng chương trình này, sát với nhiệm vụ của công chức, viên chức quản lý khai thác công trình thủy lợi.

b) Hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

- Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, có thể học trong hoặc ngoài giờ hành chính, kết thúc khóa học có bài kiểm tra hoặc bài viết thu hoạch, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ.

- Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng:

+ Sử dụng phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;

+ Sử dụng triệt để thời gian thảo luận, làm bài tập tình huống hoặc thực hành dành cho mỗi chuyên đề, có đúc rút bài học kinh nghiệm.

3. Yêu cầu đối với việc học tập của học viên

- Hiểu rõ vị trí, nhiệm vụ và những mục tiêu, yêu cầu của khóa học.

- Kết thúc khóa học, học viên tiếp thu các kiến thức, kỹ năng về quản lý, vận hành công trình thủy lợi, góp phần nâng cao năng lực, tác phong và phương pháp làm việc, đáp ứng yêu cầu đối với nhiệm vụ được giao.

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC TRÌNH BÀY CHUYÊN ĐỀ

1. Chuẩn bị chuyên đề

- Các chuyên đề báo cáo phải được chuẩn bị phù hợp với đối tượng đào tạo do giảng viên thỉnh giảng trình bày theo nội dung của phần học, kết hợp trình bày lý thuyết gắn với thực tiễn quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của Bộ, địa phương và chuyên đề được xác định trong chương trình, có thể lựa chọn, quyết định tên và nội dung chuyên đề báo cáo cho phù hợp.

2. Báo cáo chuyên đề

Chuyên đề báo cáo được thiết kế theo hình thức tọa đàm, có phần trình bày chung, phần trao đổi-thảo luận, phần tóm tắt, kết luận nội dung và rút ra những bài học kinh nghiệm.

VII. ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá kết quả học tập đối với đối tượng của chương trình đào tạo tiểu giáo viên thông qua kiểm tra trắc nghiệm, chấm theo thang điểm 10, kết hợp làm bài tập nhóm và giảng thử. Học viên được đánh giá đạt yêu cầu khi

có số điểm trung bình từ bài tập nhóm và bài kiểm tra cá nhân đạt từ 5 trở lên và không có điểm dưới 5 của một trong 2 nội dung đánh giá trên.

3. Đánh giá kết quả học tập đối với đối tượng công chức, viên chức của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng chuyên ngành về quản lý khai thác công trình thủy lợi thông qua báo cáo thu hoạch của học viên, chấm theo thang điểm 10.

4. Học viên học đủ các phần kiến thức và kỹ năng theo quy định của chương trình sẽ được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ theo quy định.

VIII. YÊU CẦU, HƯỚNG DẪN ĐI THỰC TẾ VÀ VIẾT THU HOẠCH CUỐI KHÓA

1. Yêu cầu, hướng dẫn đi thực tế

a) Mục đích

- Quan sát và trao đổi kinh nghiệm quản lý khai thác công trình thủy lợi qua thực tiễn tại một đơn vị/hệ thống công trình cụ thể.

- Giúp kết nối giữa lý thuyết với thực hành.

b) Yêu cầu

- Giảng viên xây dựng bảng quan sát để học viên ghi nhận trong quá trình đi thực tế.

- Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình đi thực tế.

c) Hướng dẫn

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí, tổ chức và sắp xếp đi thực tế cho học viên.

- Cơ quan, đơn vị học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện để học viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

2. Yêu cầu, hướng dẫn viết thu hoạch cuối khóa

a) Mục đích

- Là phần thu hoạch kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Giúp đánh giá mức độ kết quả học viên đã đạt được qua từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng (kiến thức, kỹ năng và hành vi thái độ).

- Chỉ ra được khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được vào thực tiễn tại vị trí công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

b) Yêu cầu

- Học viên cần viết bản báo cáo thu hoạch hoàn chỉnh, trong đó nêu những kiến thức và kỹ năng thu nhận được, phân tích công việc hiện nay và đề xuất vận dụng vào thực tiễn tại vị trí công tác.

- Các yêu cầu sẽ được thông báo tới học viên khi bắt đầu khóa học.

c) Hướng dẫn

- Độ dài: Không quá 5 trang A4 (không kể bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng phông chữ Time New Roman, khổ chữ 14, cách dòng 1,5.

- Cấu trúc: Do học viên thiết kế và biên soạn.

- Văn phong, cách viết: Có phân tích và đánh giá, ý kiến nêu ra cần có số liệu minh chứng rõ ràng.

d) Đánh giá

- Chấm điểm theo thang 10 điểm: Điểm đạt là từ 5 trở lên.

- Xếp loại:

+ Giỏi: 9-10 điểm;

+ Khá: 7-8 điểm;

+ Trung bình: 5-6 điểm;

+ Không đạt: Dưới 5 điểm.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam